

Đặc điểm học sinh trung học cơ sở với giáo dục giá trị văn hóa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: nguyenthathophothong@gmail.com

TÓM TẮT: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Công nghệ 4.0 ngày nay, giá trị văn hóa đang có những thay đổi, đặc biệt là trong nhận thức và hành vi của học sinh trung học cơ sở. Bài viết chỉ ra những đặc điểm thay đổi của học sinh gắn với yêu cầu giáo dục giá trị văn hóa. Điều này giúp giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh hiểu hơn về những hành vi của học sinh và có những phương pháp giáo dục giá trị văn hóa linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Đặc điểm nổi bật về nhận thức của học sinh trung học cơ sở đối với giáo dục giá trị văn hóa là sự hình thành tự ý thức dẫn đến tự giáo dục giá trị văn hóa. Học sinh vừa là khách thể đồng thời là chủ thể của quá trình giáo dục giá trị văn hóa. Tuy nhiên, do học sinh lứa tuổi trung học cơ sở chưa có nhận thức đầy đủ về giá trị văn hóa, dẫn tới những quan niệm, hành vi về giá trị văn hóa chưa đúng đắn. Quá trình tự giáo dục này chịu ảnh hưởng rất nhiều từ “tâm lý bạn bè” và “dư luận xã hội” cả tốt lẫn xấu nên rất cần sự chung tay đồng lòng trong giáo dục giá trị văn hóa từ các lĩnh vực, lực lượng xã hội và từ mỗi gia đình, nhà trường.

TỪ KHÓA: Đặc điểm; học sinh trung học cơ sở; giá trị văn hóa.

→ Nhận bài 07/10/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/11/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

1. Đặt vấn đề

Trước thực trạng những năm gần đây, học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS) đang có dấu hiệu xuống cấp về văn hóa và đạo đức khiến chúng ta lo ngại về sự mai một những giá trị tốt đẹp như lương tâm, trách nhiệm, tự trọng, sống có nhân nghĩa, đạo lý... Để giáo dục (GD) giá trị văn hóa (GTVH), giúp HS nhận thức toàn diện hơn về các GTVH, từ nhận thức chuyển thành niềm tin và làm theo thì việc hiểu HS, đặc biệt là hiểu tâm lý - xã hội của HS THCS hiện nay là một điểm tựa vô cùng quan trọng, giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lý, giáo viên... có cơ sở, căn cứ đưa ra, chọn lựa các mô hình GD GTVH phù hợp, các cách thức GD GTVH linh hoạt, hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm giáo dục giá trị văn hóa

Trong bài viết này, GTVH được hiểu là các giá trị nhìn từ góc độ văn hóa. Đó là các chuẩn mực của một nền văn hóa dùng để phân định cái gì là đúng và tốt trong xã hội. Các GTVH góp phần định hình xã hội bằng cách chỉ ra cái gì là tốt và xấu, đẹp và không đẹp, cần theo đuổi hoặc tránh xa. Ở đây, chúng tôi đề cập đến GTVH ở cấp vi mô, tức là với các GTVH cá nhân, và cụ thể là cá nhân HS THCS.

“GD” mang tính đa nghĩa và chúng tôi đồng quan điểm với Bill Robb: GD GTVH được hiểu là một hoạt động có thể diễn ra trong bất kỳ tổ chức nào, (trong đó mỗi người được hỗ trợ bởi những người khác, những người có thể lớn tuổi hơn, có thẩm quyền hoặc có kinh nghiệm hơn), để biểu lộ những GTVH ẩn dưới hành vi của mình,

để đánh giá hiệu quả của những GTVH cùng hành vi văn hóa đó đối với hạnh phúc lâu dài của chính mình và người khác và để chiêm nghiệm và hưởng thụ các GTVH và hành vi khác mà bản thân nhận thấy có hiệu quả hơn đối với hạnh phúc lâu dài của chính mình và người khác.

Nội hàm cốt lõi của quan điểm trên là: 1/ GD GTVH là một hoạt động mà mọi người đều tham dự chứ không phải là một quá trình trừu tượng hoặc một chủ đề nghiên cứu nào đó; 2/ GD GTVH có thể diễn ra trong bất kỳ tổ chức nào, từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng, thậm chí toàn xã hội chứ không nhất thiết thu hẹp trong GD nhà trường; 3/ GD GTVH là một phương thức thay đổi, hoàn thiện hành vi vì sự hạnh phúc lâu dài của mọi người, không phải bằng ngôn từ và tuyên giáo mà bằng trao đổi hợp tình hợp lý để biết thế nào là hành động đúng; 4/ Trong GD GTVH thì GTVH vừa là cái đích để con người hướng tới, vừa là động lực dẫn dắt hành vi, vừa là cơ sở để đánh giá hành vi của mình và người khác.

2.2. Đặc điểm học sinh trung học cơ sở với vấn đề giáo dục giá trị văn hóa

HS THCS trong độ tuổi 11-15 tuổi, được coi là tuổi thiếu niên. Đây là thời kì quá độ từ trẻ con sang người lớn. Độ tuổi này diễn ra sự hình thành cấu tạo mới về chất, xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả biến đổi của cơ thể, của sự tự ý thức với những quan hệ với người lớn và bạn bè. HS THCS ý thức được mình không còn là trẻ con, ý muốn tách khỏi sự quản lý, kiểm soát của gia đình, phát triển mạnh cá tính và muốn tìm kiếm những mối quan hệ bạn bè cùng lứa. Nhu cầu

về tình bạn trở nên quan trọng và dễ chịu ảnh hưởng (tốt cũng như xấu) của nhóm bạn đó, đặc biệt HS THCS đã chú ý đến bạn khác giới, dễ nhầm lẫn tình bạn với tình yêu. Tư duy trừu tượng phát triển mạnh. Tình cảm thường thay đổi một cách dễ dàng, khi vui, khi buồn. Khi mong muốn điều gì, các em muốn được thỏa mãn nhu cầu ngay và có thể hành động bất chấp hậu quả, trong khi về mặt tư duy các em chưa phát triển đầy đủ khả năng phê và tự phê.

Độ tuổi HS THCS là giai đoạn tạo nên sự khác biệt đặc thù về mọi mặt: Phát triển thể chất, trí lực, đạo đức, văn hóa, xã hội... Yếu tố đầu tiên của sự phát triển nhân cách tuổi HS THCS là tính tích cực xã hội nhằm lĩnh hội những chuẩn mực, giá trị nhất định để xây dựng những mối quan hệ thỏa đáng với mọi người xung quanh, với bạn bè và cuối cùng là hướng vào bản thân mình. Quá trình hình thành cái mới thường được kéo dài và phụ thuộc vào nhiều điều kiện, do đó nó sẽ diễn ra không đồng đều về mọi mặt. Chính điều này quyết định sự tồn tại song song vừa tính trẻ con vừa tính người lớn ở lứa tuổi THCS.

a. Đặc điểm nhận thức đối với vấn đề GD GTVH

Một trong những đặc điểm quan trọng của sự phát triển về GD GTVH ở lứa tuổi THCS là sự hình thành *tự ý thức*.

Do sự phát triển mạnh mẽ của cơ thể, đặc biệt do sự phát triển của các mối quan hệ xã hội và sự giao tiếp trong tập thể mà ở HS THCS đã biểu hiện nhu cầu tự đánh giá, so sánh mình với người khác. Các em đã bắt đầu xem xét mình, vạch cho mình một nhân cách tương lai, muốn hiểu biết mặt mạnh, mặt yếu trong nhân cách của mình và hướng tới GTVH tốt đẹp.

Về nội dung, không phải tất cả những phẩm chất của nhân cách, GTVH đều được các em ý thức hết. Ban đầu, các em chỉ nhận thức hành vi của mình, sau đó là nhận thức những phẩm chất đạo đức, GTVH, năng lực của mình trong những phạm vi khác nhau, cuối cùng các em mới nhận thức những phẩm chất phức tạp thể hiện nhiều mặt của GTVH (như yêu nước, trách nhiệm, tự trọng, nhân ái...).

Về cách thức, ban đầu các em còn dựa vào đánh giá của những người gần gũi và có uy tín với mình. Dần dần các em hình thành khuynh hướng độc lập phân tích và đánh giá bản thân. Nhưng khả năng tự đánh giá của HS THCS còn hạn chế, chưa đủ khách quan... Do đó, nảy sinh những xung đột, mâu thuẫn giữa mức độ kì vọng của các em với địa vị thực tế của HS trong tập thể, mâu thuẫn giữa thái độ của các em đối với bản thân, đối với những phẩm chất nhân cách của mình và thái độ của các em đối với người lớn, đối với bạn bè cùng lứa tuổi.

Ý nghĩa quyết định nhất để phát triển GTVH ở lứa tuổi này là cuộc sống tập thể của các em, nơi mà nhiều mối

quan hệ giá trị đúng đắn phát triển. Mỗi quan hệ này sẽ hình thành ở các em lòng tự tin vào sự đánh giá của mình, vào những yêu cầu ngày càng cao đối với hành vi, hoạt động của các em... cũng đồng thời giúp cho sự phát triển về mặt nhận thức GTVH của các em ngày càng tốt hơn.

Sự phát triển tự ý thức của HS THCS có ý nghĩa quan trọng bởi nó giúp khả năng tự GD của các em được phát triển, các em không chỉ là khách thể của quá trình GD mà còn đồng thời là chủ thể của quá trình này. Khi đến trường, HS được lĩnh hội các chuẩn mực, quy tắc hành vi, GTVH một cách có hệ thống. Bắt đầu đến độ tuổi HS THCS, do sự mở rộng quan hệ xã hội, do sự phát triển mạnh mẽ của tự ý thức... mà trình độ đạo đức, nhận thức giá trị văn hóa của các em được phát triển mạnh. Do tự ý thức và trí tuệ đã phát triển, hành vi của HS THCS bắt đầu chịu sự chi đạo của những nguyên tắc riêng, những quan điểm riêng của các em. HS THCS nhận thức được những khái niệm đạo đức, GTVH vừa sức với HS. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, do thiếu kinh nghiệm cuộc sống cũng như góc nhìn đa chiều về sự việc nên có những khái niệm đạo đức, GTVH hình thành một cách tự phát ngoài sự hướng dẫn của GD như các biểu hiện nói xấu người khác, dối trá, nói tục, chửi thề, cãi vã, đánh nhau giữa HS với HS diễn ra ở nhiều trường học trong cả nước. Không chỉ đánh nhau, nói tục, chửi thề, cãi vã, hiện tượng học trò vô lễ, không tôn trọng thầy cô, gọi thầy cô bằng những từ ngữ vô văn hóa, xé bài kiểm tra trước mặt thầy, cãi thầy khi bị la mắng... diễn ra không phải ít, trở thành những tiêu cực trong môi trường học đường.

Thời đại công nghệ công tin hiện nay đã tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp HS dễ dàng tiếp cận với những tri thức, GTVH các nước khác nhau. Tuy nhiên, do sự nhận thức chưa đầy đủ, dễ hướng ngoại dẫn tới hiện tượng đồng hóa văn hóa, như: Nhiều HS THCS đang bị ảnh hưởng văn hóa ngoại, coi việc bắt chước trang phục, kiểu tóc, phong cách của các “sao” Hàn Quốc là một giá trị văn hóa mới. Hay việc ham mê sử dụng IT, thế giới mạng xã hội khiến HS có xu hướng vô cảm, dẫn đến hành vi thờ ơ với bạn bè và những người xung quanh. Nhiều câu chuyện HS THCS bị bắt nạt nhưng HS khác chỉ đứng nhìn hoặc quay clip lại mà ko tìm cách can ngăn sự việc, không giúp người bị hại. Hay HS đánh giá giá trị của bản thân, bạn bè qua các “like”- yêu thích của các bài đăng trên mạng xã hội. Hay coi việc hưởng thụ, sử dụng những đồ xa xỉ là một thước đo đánh giá giá trị con người.

Tóm lại, tự ý thức là đặc điểm nhận thức quan trọng trong sự hình thành các GTVH của HS THCS. HS đã biết đánh giá và so sánh bản thân với các chuẩn mực giá trị văn hóa. “Tự ý thức” giúp HS tự GD, tự hình thành các GTVH. Với các GTVH tốt đẹp được hình thành, HS

có những tư duy tích cực, thái độ đúng đắn và ra những quyết định chín chắn và được hiện ở các hành vi chuẩn mực. Điều này sẽ giúp HS cảm thấy tự tin, vui vẻ hơn khi đối mặt với các tình huống gặp phải trong cuộc sống, học tập. Ngược lại, nếu “Tự ý thức” sai lệch, hình thành nên các GTVH méo mó sẽ khiến HS có thái độ tiêu cực, dẫn đến hành động nông nổi. Và kết quả sau những hành động nông nổi đó HS sẽ thấy đau khổ, ân hận về những hành vi lệch chuẩn của mình. Điều này ảnh hưởng lớn đến tính cách và cuộc sống sau này của HS. Chính vì vậy, việc GD GTVH có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời của mỗi HS, nên cần sự GD đúng đắn ngay từ gia đình, nhà trường và xã hội.

b. Đặc điểm tâm lý xã hội của HS THCS gắn với GD GTVH

So với HS cấp Tiểu học, vị thế của HS THCS trong gia đình, nhà trường và xã hội được nâng lên và coi trọng. Trong gia đình, các em có những vai trò nhất định. HS được độc lập hơn, được bố mẹ quan tâm đến ý kiến của các em hơn, và bố mẹ cũng có những yêu cầu cao hơn đối với các em về nhiều mặt. Trong nhà trường và xã hội, HS THCS được thừa nhận như thành viên tích cực và các em chủ động, hứng thú tham gia các hoạt động học tập, xã hội hơn. Như vậy, so với đội tuổi trước, vị trí của HS THCS có những thay đổi, mối quan hệ của các em được phát triển, tầm hiểu biết xã hội được nâng cao, và đây là cơ sở để phát triển tính tích cực xã hội và phát triển nhân cách, hình thành những GTVH ở lứa tuổi này. Cũng giống như HS tiểu học, HS THCS vẫn chịu tâm lý phục tùng khi giao tiếp với người lớn, tuy nhiên HS dưới nhận thức “tự ý thức” đã biết đánh giá là đúng hay sai, phù hợp với HS hay không nhưng khả năng thuyết phục lại chưa tốt nên thường dẫn tới mâu thuẫn trong quan hệ với người lớn.

Đối với HS THCS, giao tiếp với bạn bè chiếm vị trí đáng kể trong đời sống tinh thần của HS. Chính sự giao tiếp với bạn đã đem lại cho HS thỏa mãn nhiều hơn, trở nên cần thiết hơn và giao tiếp với người lớn không thể thay thế giao tiếp với bạn cùng lứa tuổi, đặc biệt là giao tiếp với bạn cùng lớp, cùng trường. Quan hệ của HS THCS với các bạn cùng lớp phức tạp hơn và có nội dung sâu sắc hơn so với HS tiểu học, tùy mức độ gần gũi khác nhau mà HS THCS phân biệt rõ rệt là bạn học, bạn thân hay bạn riêng, tạo thành các nhóm bạn khau nhau. Trong mỗi quan hệ này, HS được tôn trọng, bình đẳng, trung thành, trung thực và luôn được giúp đỡ. Đây là mối quan hệ quan trọng và được coi là của riêng HS. Nếu mỗi quan hệ với bạn bị phá vỡ sẽ tạo ra cảm xúc nặng nề, được coi như là bị kích cá nhân. Sự đơn độc là trải nghiệm quá nặng nề với HS, chính vì vậy HS luôn muốn bạn bè chú ý đến bằng cả những hành động tích cực và tiêu cực. Nếu ở trường, lớp không được đáp ứng, HS sẽ

đi tìm những bạn, hội, bè phái ở bên ngoài xã hội, trên không gian mạng và ở đây HS có thể trải nghiệm những bi kịch thực sự. Chính vì thế, giao tiếp với bạn đóng vai trò chủ đạo trong sự hình thành, phát triển nhân cách và sự hình thành phát triển mức trưởng thành về mặt đạo đức, GTVH đối với HS THCS.

Tâm lý trong nhóm bạn là tâm lý xã hội chủ yếu của HS THCS, bởi ở độ tuổi này, các em không thể tách riêng, HS cần hòa mình trong nhóm bạn và chúng ta nhận thấy rõ nhất là “tâm lý đám đông”. “Đám đông” đối với HS chính là bạn bè, chính là “tâm lý nhóm bạn”. Tâm lý nhóm bạn là một hiện tượng mà trong đó cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ, lời nói, thái độ, hành vi của cá nhân HS bị tác động rất lớn bởi những người bạn trong nhóm, sự tác động đó lớn tới mức cá nhân HS có thể “đánh mất chính mình”, có những nhận thức GTVH, cảm xúc, thái độ, hành vi mà lúc ở một mình HS không thể nào có được. Các vấn đề của HS trong trường học những năm gần đây là ví dụ điển hình cho tâm lý nhóm bạn này như: Bạo lực học đường, sử dụng chất kích thích, yêu đương sớm, trốn tiết học để chơi game, nói bậy hay gian lận thi cử... Trong nhóm bạn, trí tuệ của cá nhân HS, tính cách của cá nhân HS bị mờ nhạt đi, cái dị loại chìm trong cái đồng nhất, tính vô thức chiếm ưu thế, chính trong tập thể, nhóm bạn ấy nhân cách HS có thể bị biến dạng, những quan điểm về mặt đạo đức, văn hóa, xã hội có thể bị thay đổi.

Biểu hiện rõ nét của tâm lý nhóm bạn ảnh hưởng đến cá nhân HS là ở hành vi, cách ứng xử và nhận thức đạo đức, GTVH. Có những hành vi và cách ứng xử có thể xảy ra trong tâm lý nhóm bạn (khi HS sống trong nhóm) mà không xảy ra khi HS ở đơn lẻ. Chẳng hạn như việc chấp hành luật giao thông ở các ngã tư. Khi đi cùng các bạn, các bạn vượt thì cá nhân HS cũng sẵn sàng vượt, trái lại, khi nhóm bạn không vượt đèn đỏ, chấp hành nghiêm túc luật giao thông thì cá nhân HS cũng không dám vượt vì sợ trách nhiệm và hành vi lệch chuẩn của mình (so với nhóm bạn). Với các đám đông/nhóm bạn khác nhau sẽ tạo ra tâm lý tích cực, tiêu cực khác nhau, điều này ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức GTVH và hành vi của HS THCS. Hiện nay, có rất nhiều nhóm bạn HS THCS tham gia vào các câu lạc bộ tuyên truyền bảo vệ môi trường, từ thiện, hay gây quỹ giúp đỡ các HS khó khăn thông qua nhiều hình thức ... Những “tâm lý nhóm bạn” này góp phần làm tăng thêm giá trị yêu nước, nhân văn, trách nhiệm của HS. Ngược lại những nhóm bạn ham chơi game hay nghĩ gia đình mình có vị thế xã hội, giàu có... sẽ ảnh hưởng đến nhận thức, lối suy nghĩ của HS trong nhóm. Lối suy nghĩ theo “tâm lý nhóm bạn” này sẽ khiến HS có những nhận thức GTVH chưa nhân văn, thái độ không phù hợp và dẫn đến một số hành vi lệch lạc như: Coi thường, nói xấu bạn, cố tình thách thức bạn làm những việc xấu, bỏ tiết, chơi game, nói bậy, ăn trộm....

Đây là mối quan hệ giữa tâm lý nhóm bạn và tâm lý cá nhân HS, thông thường khi cá nhân HS hành động phải “nhìn” theo nhóm, dựa vào nhóm.

Cần nói thêm rằng, tâm lý xã hội thể hiện qua dư luận xã hội cũng trở thành chuẩn mực điều chỉnh hành vi, nhận thức GTVH của HS THCS. Dư luận xã hội là một biểu hiện của tâm lý xã hội, đặc biệt những năm gần đây khi mạng xã hội lên ngôi và trở nên phổ biến thì dư luận xã hội trên mạng ảnh hưởng rất nhiều đến hành vi của cá nhân HS. Dư luận xã hội là thái độ của cộng đồng, của xã hội, cư dân mạng... về một vấn đề gì đó, đặc biệt là đối với những vấn đề có tính tiêu cực. Khi dư luận xã hội lên tiếng thì cá nhân không dám hoặc ngại thực hiện hành vi nào đó có tính lệch chuẩn (so với dư luận). Trái lại, khi dư luận xã hội không lên tiếng thì cá nhân sẵn sàng thực hiện hành vi lệch chuẩn của mình. Như trong đợt dịch covid đầu năm 2010, dư luận xã hội về chung tay đẩy lùi covid, bảo vệ các “chiến sĩ áo trắng” dẫn đến nhiều HS THCS và gia đình làm mũ chắn giọt bắn tặng bác sĩ ở các bệnh viện hay một số em HS đã tự làm nước sát khuẩn tay tặng các bạn khi được quay lại lớp học, hay rất nhiều các bạn HS THCS đã bắt “trend”, “cove” lại các động tác của bài “Vũ điệu rửa tay” của Quang Đăng để cùng lan tỏa thông điệp chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Hay dư luận bất bình về việc bỏ quên các bé trên xe đưa đón HS thời gian gần đây đã thôi thúc hai bạn HS lớp 9 ở Quảng Ninh đã chế tạo thành công thiết bị kiểm soát, tránh bỏ quên trẻ trên xe. Bên cạnh đó, “dư luận xã hội” nói chung hay trong xã hội thu nhỏ của các em là “dư luận bạn bè” nói riêng cũng dễ tạo ra GTVH sai lệch, dẫn đến hành vi lệch chuẩn.

Một điểm cần lưu ý về tâm lý xã hội của HS THCS là tâm lý của mỗi HS và tâm lý xã hội trong một nhóm bạn sẽ luôn đan xen, tác động qua lại. Trong tâm lý nhóm bạn có hiện diện tâm lý của cá nhân HS và trong tâm lý cá nhân HS có dấu ấn của tâm lý xã hội. Chúng ta lấy giá trị yêu nước làm dẫn chứng. Tại Sea Games 30, đội tuyển bóng đá Việt Nam đã giành tấm huy chương vàng tại U23 Châu Á. Đội tuyển bóng đá Việt Nam đã giành được huy chương bạc làm dậy lên lòng tự hào dân tộc và tinh thần yêu nước trong mỗi người dân Việt Nam nói chung và trong các bạn HS THCS yêu thể thao nói riêng. Giá trị yêu nước này được thể hiện ở mỗi cá nhân HS trong nhóm và thể hiện ở tinh thần của cả nhóm HS.

Tóm lại, có thể thấy, “tâm lý nhóm bạn” và “dư luận xã hội” có ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý xã hội của HS THCS trong GD GTVH. Theo khảo sát của nhóm PGS.TS Trần Thị Lệ Thu về GD giá trị sống - kỹ năng sống ở trường học THCS năm 2020 thì các GTVH như tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm, khiêm tốn, trung thực, chăm chỉ có biểu hiện cao, các giá trị như yêu nước, khoan dung, tự do biểu hiện thấp. Những kết quả này cho thấy không

phải GD cho HS GTVH là gì mà quan trọng hơn là GD GTVH như thế nào để HS có những GTVH nền tảng làm các trụ cột vững chắc cho những tư duy, thái độ, hành vi đúng đắn trong bối cảnh gần là giữa HS trong nhóm bạn, xa hơn là bối cảnh đất nước, thế giới với thời đại cách mạng công nghiệp thay đổi nhanh chóng theo từng năm, thậm chí là từng sự kiện. Những giá trị nền tảng này sẽ giúp HS có ứng phó, thích nghi được với những thay đổi, biến động đang diễn ra rất nhanh chóng trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Xuất phát từ đặc điểm nhận thức của HS THCS là sự “tự hình thành ý thức” và sự ảnh hưởng từ “tâm lý bạn bè”, “dư luận xã hội” đến tâm lý xã hội của HS; xuất phát từ mối quan hệ của HS với chính mình, đến quan hệ của HS với bạn bè/cộng đồng, với quốc gia, dân tộc và rộng hơn là đối với thế giới, các giá trị: Trách nhiệm, nhân ái, trung thực, yêu nước, hòa bình được chọn là năm giá trị cốt lõi tiêu biểu cho mối quan hệ của một con người. Quan hệ với chính mình (giá trị trách nhiệm, giá trị trung thực), quan hệ với cộng đồng (giá trị nhân ái), quan hệ với quốc gia, dân tộc (giá trị yêu nước), quan hệ với thế giới (giá trị hòa bình). Với các GTVH nền tảng này đều xuất phát điểm từ HS THCS, GD cho HS hình thành tư duy, thái độ hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ và chính tư duy, thái độ, hành vi đúng đắn này quay ngược trở lại “nhập nội” vào HS tạo thành giá trị văn hóa của riêng mỗi cá nhân HS, và từ chính HS lại lan tỏa ra cộng đồng, đất nước.

3. Kết luận

Đặc điểm HS THCS với vấn đề GD GTVH được thể hiện ở “tự nhận thức”, “tự GD” và đặc điểm tâm lý xã hội. Đối với độ tuổi THCS, HS tự nhận thức được giá trị bản thân và hướng tới GTVH tốt đẹp, tuy nhiên do thiếu kinh nghiệm, chưa có góc nhìn đa chiều về sự việc hay bị tác động nên dẫn tới tự GD về GTVH sai lệch. Nhận thức GTVH của HS cũng bị ảnh hưởng rất nhiều từ tâm lý xã hội, đó là tâm lý bạn bè, dư luận xã hội dư luận bạn bè. Chính các tâm lý này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng nhận thức về GTVH, từ đó ảnh hưởng đến thái độ và tác động đến hành vi của HS. Đây là những lí giải vì sao HS biết về GTVH nhưng không hành động theo chuẩn GTVH. Chính vì vậy, để GD GTVH cho HS một cách hiệu quả thì việc hiểu đặc điểm tâm lý HS là bước nền vô cùng quan trọng. Có thấu hiểu, có đồng cảm mới có cách thức đưa GD văn hóa “nhập nội” vào HS để HS là chủ thể của quá trình GD GTVH, để HS tự hoàn thiện, thay đổi hành vi của bản thân vì hạnh phúc lâu dài của chính mình, và để HS tự đánh giá hành vi của mình và người khác.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Đặng Hoàng Minh, (2010), *Sách giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Vũ Dũng, (2015), *Sự khác biệt giữa tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội*, <https://www.suckhoetamthan.net/tam-ly-thuc-hanh/Su-khac-biet-giua-tam-ly-ca-nhan-va-tam-ly-xa-hoi-1515.html>
- [3] Lê Tấn Lộc, (2019), *Đạo đức học sinh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, <http://giaoducvaxahoi.vn/giao-duc-dao-tao/d-o-d-c-h-c-sinh-th-c-tr-ng-nguyen-nhan-va-gi-i-phap.html>
- [4] Trần Thị Lệ Thu, (2016), *Biểu hiện giá trị sống và kỹ năng sống ở học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*, Tạp chí Tâm lý học Xã hội, số 4.
- [5] Nguyễn Hồng Thuận, (8/2019), *Xác định hệ giá trị cốt lõi cần hình thành ở học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 20.

CHARACTERISTICS OF LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS WITH CULTURAL VALUE EDUCATION

Nguyen Thi Thu Thao

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
 101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
 Email: nguyenthaophothong@gmail.com

ABSTRACT: *In the context of global integration and Industry 4.0, there are significant changes in cultural values, especially in lower secondary school students' perception and behavior. The article aims to examine the changing characteristics of students in terms of cultural value education. Based on the showed evidences, teachers, administrators and parents will understand the students' behaviors better, then take flexible and effective methods to educate them about cultural values. The outstanding feature of lower secondary school students' awareness of cultural value education is the formation of self-awareness leading to self-education of cultural values. Students are both the object and the subject of the process of cultural values education. However, due to the age-physiological characteristics, these students' awareness is limited, this leads to incorrect conceptions and behaviors of cultural values. This self-education process is influenced from "their friends and peers" and "social opinions" which are both good and bad, so the strong collaboration of communities, parents and schools is essential to achieve the purposes of cultural values education.*

KEYWORDS: Characteristics; lower secondary school students; cultural values.